

THÔNG TƯ**Hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình**

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình (sau đây viết tắt là hợp đồng thi công xây dựng) như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng của các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên, bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là vốn ODA), vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh và vốn đầu tư khác của nhà nước.

2. Đối với dự án sử dụng vốn ODA, nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có những quy định về hợp đồng thi công xây dựng khác với quy định của thông tư này thì thực hiện theo các quy định tại điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp đồng thi công xây dựng công trình, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình của các dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hợp đồng thi công xây dựng của các dự án sử dụng ít hơn 30% vốn nhà nước áp dụng Thông tư này.

Điều 3. Hướng dẫn áp dụng mẫu hợp đồng thi công xây dựng

Mẫu hợp đồng thi công xây dựng ban hành kèm theo Thông tư này gồm hai phần:

Phần I: các căn cứ ký kết hợp đồng

Phần II: các điều khoản và điều kiện hợp đồng (25 Điều)

2. Hướng dẫn áp dụng:

a) Tuỳ theo loại hợp đồng mà các bên ký kết thống nhất áp dụng quy định về giá hợp đồng và hồ sơ thanh toán tương ứng của mẫu hợp đồng. Trong một hợp đồng có thể áp dụng nhiều loại giá hợp đồng; mẫu hợp đồng này quy định cho các loại hợp đồng thi công xây dựng (bao gồm cả lắp đặt thiết bị công trình xây dựng theo thiết kế xây dựng công trình).

b) Mẫu hợp đồng kèm theo Thông tư này hướng dẫn thực hiện giữa chủ đầu tư và nhà thầu; trường hợp bên giao thầu là tổng thầu hoặc nhà thầu chính thì các bên vận dụng mẫu hợp đồng này để thực hiện.

c) Một số quy định cụ thể như: nội dung và khối lượng công việc, thuê tư vấn, mức tạm ứng hợp đồng, mức bảo đảm thực hiện hợp đồng, mức bảo hành, thời hạn thanh toán, mức thanh toán cho các lần thanh toán trong hợp đồng, thời hạn tạm ngừng, thời gian chấm dứt hợp đồng, thời hạn bảo hành công trình và các trường hợp tương tự thì các bên căn cứ quy định của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các quy định của Nhà nước có liên quan để thoả thuận trong hợp đồng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2011. Những hợp đồng đã ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì không phải áp dụng quy định của Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- Công báo, Website của Chính phủ; Website Bộ XD;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Sở Xây dựng các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Quy hoạch kiến trúc các TP Hà Nội, Hồ Chí Minh;
- BXD: các Cục, Vụ, Viện, Thanh tra;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ KTXD, (THa).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Trần Văn Sơn